

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Vì Văn Đồi
Ông Lò Văn Thôn
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*
Ông Bùi Quang Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:*
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S** - Sinh ngày 10/10/1969; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản C, xã M, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn L, con bà: Lò Thị C; Bị cáo có vợ là Quàng Thị K và có 05 con đều đã trưởng thành, hiện ở bản C, xã M, huyện S, Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 02/6/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Những người có quyền lợi liên quan:

1. Anh Lò Văn L - Sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản C, xã M, huyện S, Sơn La. Vắng mặt
2. Anh Lò Văn P - Sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản C, xã M, huyện S, Sơn La. Vắng mặt
3. Chị Quàng Thị K - Sinh năm 1970; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản C, xã M, huyện S, Sơn La. Có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13^h25' ngày 02/6/2017 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã Mường Hung làm nhiệm vụ tại bản Co Mạ, xã Mường Hung, Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lường Văn L trú tại bản N, xã C và Lò Văn L trú tại bản C, xã M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của L 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến, thu giữ tại lòng bàn tay trái của Lò Văn L 01 viên nén màu hồng nghi Hồng phiến; ngoài ra còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động, 01 bầu tự chế bằng chai nhựa màu trắng. Tại Ban công an xã Mường Hung, Lường Văn L và Lò Văn L khai nhận 02 viên nén bị thu giữ là Hồng phiến do L đã nhờ em trai họ là Lò Văn P trú tại bản C, xã M đi mua hộ. Tổ công tác đã triệu tập P đến làm việc thì P khai nhận đã mua của Lò Văn S là người ở cùng bản 06 viên Hồng phiến (mua hộ Lò Văn L).

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn S, tạm giữ của S 01 điện thoại di động, 01 ví giả da, 01 túi nilon màu xanh, số tiền 3.200.000VNĐ. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Lò Văn S đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn P.

Ngày 03/6/2017, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu giám định vật chứng thu giữ của Lường Văn L, Lò Văn L, kết quả: 01 viên nén màu hồng thu giữ của Lường Văn L có trọng lượng 0,09 gam, đã dùng hết làm mẫu giám định ký hiệu L1; 01 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn L có trọng lượng 0,09 gam, đã dùng hết làm mẫu giám định ký hiệu L2.

Tại kết luận giám định số 590A/KLMT ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận : Mẫu gửi giám định ký hiệu L 1, L2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, trọng lượng mẫu giám định là L 1= L2 = 0,09 gam.

Quá trình điều tra Lường Văn L, Lò Văn L và Lò Văn P khai nhận: Khoảng 11^h00' ngày 02/6/2017 Lường Văn L đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến bản Co Mạ, xã Mường Hung, Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng, đến nơi đã đến nhà bạn là Lò Văn L nhưng L không ở nhà, Lường Văn L ngồi ở ngoài đến khoảng 12^h cùng ngày thì Lò Văn L đi chơi về, Lường Văn L mua Hồng phiến nhưng Lò Văn L không có, Lò Văn L bảo Lường Văn L đưa tiền để đi mua, Lường Văn L đưa cho Lò Văn L 300.000VNĐ, Lò Văn L nhận tiền rồi đi bộ đến nhà Lò Văn P (là em trai họ của Lò Văn L), Lò Văn L đưa 300.000VNĐ cho P và bảo đi tìm mua Hồng phiến giúp, P đồng ý, còn Lò Văn L đi về. Sau đó, P lấy điện thoại gọi cho Lò Văn S ở cùng bản hỏi mua Hồng phiến thì S đồng ý bán, P bảo S mang Hồng phiến sang nhà P, sau đó S đi bộ

đến nhà P, khi gặp nhau ở gầm sàn P đưa cho S số tiền 300.000VNĐ, S nhận tiền cất vào túi quần đang mặc rồi đưa gói Hồng phiến cho P rồi đi về. Sau khi mua được Hồng phiến, P đi bộ sang nhà Lò Văn L đưa gói Hồng phiến cho Lò Văn L rồi đi về, Lò Văn L đưa gói Hồng phiến cho Tòng Văn L, Tòng Văn L mở gói Hồng phiến lấy ra 04 viên sử dụng cùng Lò Văn L bằng hình thức hút qua tàu tự chế, sử dụng xong Tòng Văn L lấy 01 viên Hồng phiến gói lại bằng nilon để mang về sử dụng, 01 viên còn lại đưa cho Lò Văn L cầm để cùng nhau sử dụng tiếp thì Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối kết hợp với Ban công an xã Mường Hung phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Lò Văn S khai nhận: Ngày 01/6/2017 S mang theo số tiền 300.000VNĐ đến bản Bua Xá, xã Mường Hung, Sông Mã với mục đích lấy cỏ cho dê và tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, khi đến nơi đã dùng điện thoại gọi cho một người đàn ông dân tộc Mông để hỏi mua Hồng phiến, khoảng 20 phút sau thì người đàn ông này đi xe máy đến, sau khi trao đổi đã mua được 07 viên Hồng phiến với số tiền là 280.000VNĐ. Sau khi mua được Hồng phiến S mang về cất giấu dưới đệm ngủ, đến sáng ngày 02/6/2017 khi mọi người trong gia đình đi làm đã mang ra một viên để sử dụng, đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì nhận được điện thoại của cháu họ Lò Văn P (ở cùng bản) hỏi mua Hồng phiến, S đã nhất trí bán rồi mang 06 viên Hồng phiến còn lại sang nhà P, tại đây S đã đưa cho P 06 viên Hồng phiến và nhận số tiền 300.000VNĐ. Đến chiều ngày Công an huyện Sông Mã đã đến khám nhà và thu giữ một số tài sản.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số 106/KSĐT - MT ngày 12 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 - 36 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; các điểm a,b,c khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon, 01 tàu tự chế, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000VNĐ, 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại không có vỏ, trả lại Lò Văn L 01 điện thoại, trả lại chị Quàng Thị K số tiền 2.900.000VNĐ.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm; phù hợp với biên bản về việc bắt người lập vào hồi 15h45 ngày 02/6/2017; phù hợp với kết luận giám định số 590A/KLMT ngày 10/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L1, L2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, trọng lượng mẫu giám định là $L_1 = L_2 = 0,09$ gam. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của Lò Văn P về việc ngày 02/6/2017 sau khi được anh trai họ là Lò Văn L đưa 300.000đ để đi mua hộ Hồng phiến, P đã dùng điện thoại gọi cho Lò Văn S hỏi mua Hồng phiến, khi S đồng ý bán, P bảo S mang Hồng phiến sang nhà, P đã nhận với S 06 viên Hồng phiến và trả cho S số tiền 300.000đ. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02/6/2017 Lò Văn S đã bán cho Lò Văn P 06 viên Hồng phiến (do P mua giúp Lò Văn L), Lò Văn L và Lương Văn L đã sử dụng hết 04 viên, số 02 viên còn lại chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang và bị thu giữ. Số 02 viên bị thu giữ là ma túy, loại chất Methamphetamine có trọng lượng là 0,18gam. Hành vi bị cáo Lò Văn S thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thống nhất nhận định, đánh giá như sau:

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội cố ý gây thương tích, bị cáo là người nghiện ma túy.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trọng lượng chất ma túy bị thu giữ để quyết định một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Cơ quan điều tra đã làm rõ ngoài những tài sản thiết yếu phục vụ cho việc sinh hoạt trong gia đình, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị, nên cần miễn cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động và số tiền 300.000VNĐ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Trả lại 01 điện thoại di động cho Lò Văn L; Tịch thu tiêu hủy do 01 điện thoại (không có vỏ) của Lò Văn P và 01 chiếc ví giả da của bị cáo. Đối với số tiền 2.900.000VNĐ quá trình điều tra đã xác định được đây là tiền do gia đình bị cáo bán bò mà có, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Quàng Thị K.

Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở bản Bua Xá, Mường Hung, Sông Mã, bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Lương Văn L , Lò Văn L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, Lò Văn P có hành vi mua hộ chất ma túy nhưng không được hưởng lợi gì . Do trọng lượng ma túy ít , Lương Văn L, Lò Văn L, Lò Văn P chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 14/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 30 (ba mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giam là ngày 02/6/2017.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) điện thoại không có vỏ, không nhãn hiệu, số IMEI 357906048245952 của Lò Văn P, 01 (một) chiếc ví giả da màu vàng nâu nhãn hiệu POLO của Lò Văn S, 01 (một) tàu hút hồng phiến tự chế bằng chai nhựa màu trắng, ống hút bằng tre; 01 (một) túi nilon màu xanh.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO, số IMEI 862472038617658 cho Lò Văn L.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1 863008036828852, số IMEI 2 863008036828845 và số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) của Lò Văn S.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan chị Quàng Thị K, sinh năm 1970, nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản C, xã M, huyện S, Sơn La số tiền 2.900.000VNĐ (hai triệu chín trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan Quàng Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/9/2017; người có quyền lợi liên quan Lò Văn L, Lò Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Toàn

